

Bản án số 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2024

V/v: Ly hôn giữa chị D với anh C

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Chung

2. Bà Trần Thị Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *X đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1977; vắng mặt

Địa chỉ: thôn G, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. *Bị đơn:* Anh Phu Văn C, sinh năm 1976; vắng mặt

Địa chỉ: thôn M, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

**NỘI D VU ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo, X đơn chị Phạm Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Phu Văn C năm 1995. Trước khi kết hôn, chị và anh C có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị về nhà anh C làm dâu ngay. Chị và anh C chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2008 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần anh C còn đánh đập chị. X nhân do anh C không chịu lao động, hay chơi bời, ngoài ra anh còn phải lòng người phụ nữ khác. Sau đó anh C bỏ nhà đi làm ăn xa. Năm 2016, bố đẻ anh C mất, anh C có về nhà rồi lại đi. Từ đó anh C không về nhà nữa, anh cũng không liên lạc gì với người thân trong gia đình. Mọi người và Ch quyền địa phương cũng không ai biết tin tức gì về anh. Năm 2022, chị đã làm đơn ra Tòa

án nhân dân huyện Lục Nam yêu cầu tuyên bố anh Phu Văn C mất tích. Tại Quyết định số 10/2022/QĐST-VDS ngày 14/10/2022, Tào án nhân dân huyện Lục Nam đã tuyên bố anh Phu Văn C mất tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phu Văn C.

Về con chung: Chị và anh Phu Văn C sinh được 02 con là Phu Thị T, sinh năm 1996 và Phu Văn X, sinh năm 1998. Các con chị đã trưởng thành, có gia đình riêng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, nhưng anh Phu Văn C không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp cho Tòa án bản tự khai hay tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. X đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phạm Thị D và anh Phu Văn C ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Tại phiên tòa, X đơn chị Phạm Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phu Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D kết hôn với anh Phu Văn C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Lục Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. X nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị D và anh C sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh C đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Phạm Thị D đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Phạm Thị D ly hôn với anh Phu Văn C.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Phu Văn C sinh được 02 con là Phu Thị T, sinh năm 1996 và Phu Văn X, sinh năm 1998. Các con chị D, anh C đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007873 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 24/10/2023.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị D ly hôn với anh Phu Văn C.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số: 0007873 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 24/10/2023.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã V;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huân**

